

Trường nguyên vọng 1: THPT Trảng Bàng

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	810002	Đặng Thị Thúy An	07/09/1997	1	1.75	4.25	0.50	8.75	1.50	10.25						
2	810004	Nguyễn Trần Tuấn An	02/07/1997	1	2.00	4.50	1.25	11.00	1.00	12.00						
3	810014	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	22/10/1997	1	4.75	5.50	2.25	19.50	1.50	21.00						
4	810015	Nguyễn Thị Phương Anh	20/12/1997	1	2.50	6.75	4.00	19.75	1.50	21.25						
5	810025	Cao Thị Ngọc Ánh	06/07/1997	2	4.00	5.25	0.50	14.25	1.50	15.75						
6	810035	Phạm Chí Bảo	13/02/1996	2	1.75	3.75	0.25	7.75	0.00	7.75						
7	810043	Bùi Thái Bình	13/09/1997	2	2.75	4.50	5.25	20.50	0.50	21.00						
8	810044	Lê Thái Bình	06/07/1997	2	2.25	3.25	2.50	12.75	0.50	13.25						
9	810046	Nguyễn Anh Bình	15/11/1997	2	3.50	4.50	1.50	14.50	1.00	15.50						
10	810048	Phạm Thanh Bình	09/01/1996	2	2.50	7.00	4.00	20.00	1.00	21.00						
11	810051	Phan Quốc Cảnh	08/03/1997	3	2.00	5.50	0.00	9.50	1.00	10.50	Liệt					
12	810054	Lê Thị Mỹ Châu	04/06/1997	3	1.75	4.75	2.00	12.25	1.00	13.25						
13	810058	Đặng Thị Kim Chi	21/08/1997	3	1.25	3.75	1.25	8.75	1.50	10.25						
14	810059	La Hương Chi	27/01/1996	3	1.75	5.00	Vắng	8.50	1.50	10.00	Liệt					
15	810064	Phạm Thị Liên Chi	17/07/1997	3	2.75	4.25	2.50	14.75	3.00	17.75						
16	810066	Trần Văn Chiêu	17/01/1997	3	1.75	4.25	0.00	7.75	0.50	8.25	Liệt					
17	810068	Nguyễn Phúc Chương	20/09/1997	3	2.25	3.50	0.00	8.00	0.50	8.50	Liệt					
18	810078	Hồ Công Danh	10/09/1997	4	2.25	5.00	0.50	10.50	1.50	12.00						
19	810080	Nguyễn Văn Dận	06/01/1997	4	1.50	3.75	0.25	7.25	0.00	7.25						
20	810086	Đào Ngọc Diễm	06/12/1997	4	3.50	3.50	2.50	15.50	1.50	17.00						
21	810087	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	02/08/1997	4	6.00	4.50	1.50	19.50	0.00	19.50						
22	810094	Huỳnh Thị Hoàng Diệu	12/03/1997	4	2.75	4.00	0.00	9.50	0.00	9.50	Liệt					
23	810097	Trương Thị Huệ Dung	27/10/1997	5	2.50	4.75	4.25	18.25	1.00	19.25						
24	810098	Bùi Văn Dũng	22/01/1997	5	3.25	5.75	4.75	21.75	1.50	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	810100	Phạm Tuấn Dũng	08/09/1997	5	1.50	3.75	1.25	9.25	0.50	9.75						
26	810101	Phan Thanh Dũng	25/05/1997	5	1.50	4.75	0.00	7.75	1.00	8.75	Liệt					
27	810103	Lê Bảo Duy	12/04/1997	5	2.75	4.25	4.50	18.75	1.00	19.75						
28	810107	Mai Tấn Duy	05/11/1997	5	3.00	4.50	1.75	14.00	1.50	15.50						
29	810108	Ngô Văn Khánh Duy	18/08/1997	5	3.25	4.75	1.25	13.75	1.50	15.25						
30	810115	Nguyễn Thanh Duy	15/06/1997	5	1.25	4.25	1.75	10.25	1.00	11.25						
31	810118	Trần Anh Duy	12/06/1997	5	2.75	4.25	0.50	10.75	1.00	11.75						
32	810124	Đặng Thị Phương Duyên	20/07/1997	6	4.50	3.50	2.50	17.50	1.50	19.00						
33	810137	Phạm Thanh Dực	14/01/1997	6	2.75	5.50	4.50	20.00	1.50	21.50						
34	810141	Nguyễn Minh Dương	24/10/1997	6	0.50	4.75	0.50	6.75	1.50	8.25						
35	810143	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/11/1997	6	2.00	4.00	1.00	10.00	0.00	10.00						
36	810148	Đặng Văn Đạm	21/10/1997	7	0.50	4.00	0.25	5.50	0.00	5.50						
37	810151	Bùi Phát Đạt	18/11/1997	7	2.50	3.25	0.25	8.75	1.00	9.75						
38	810153	Lê Tiến Đạt	06/11/1997	7	2.50	5.50	0.25	11.00	1.50	12.50						
39	810154	Nghi Quốc Đạt	29/06/1997	7	Vắng	4.00	3.75	11.50	1.50	13.00	Liệt					
40	810157	Nguyễn Thành Đạt	18/08/1997	7	2.25	4.00	0.25	9.00	1.50	10.50						
41	810159	Xầm Thành Đạt	03/08/1997	7	4.25	8.25	3.75	24.25	1.00	25.25						
42	810162	Nguyễn Võ Hải Đăng	04/09/1996	7	2.00	3.75	0.50	8.75	0.00	8.75						
43	810164	Nguyễn Văn Đăng	28/01/1997	7	3.25	4.75	0.50	12.25	1.00	13.25						
44	810165	Phạm Thị Hải Đoan	08/02/1997	7	3.25	4.00	2.25	15.00	1.50	16.50						
45	810166	Khương Hồng Đức	09/08/1997	7	4.00	5.00	3.75	20.50	1.50	22.00						
46	810174	Võ Huỳnh Đức	05/09/1997	8	1.25	4.00	0.75	8.00	1.50	9.50						
47	810176	Tạ Văn Đước	13/01/1997	8	2.75	5.00	1.00	12.50	1.50	14.00						
48	810181	Đặng Thị Kim Gương	06/11/1997	8	3.00	2.50	0.25	9.00	0.00	9.00						
49	810186	Trương Thị Ngọc Hà	20/11/1997	8	4.00	4.50	2.00	16.50	1.00	17.50						
50	810187	Bùi Tấn Hải	12/08/1997	8	4.25	3.50	0.00	12.00	0.00	12.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	810190	Nguyễn Hoàng Phi Hải	20/04/1997	8	5.75	4.00	2.00	19.50	1.50	21.00						
52	810191	Nguyễn Thanh Hải	12/11/1997	8	2.25	5.00	0.00	9.50	1.50	11.00	Liệt					
53	810192	Trần Quốc Hải	07/07/1995	8	1.00	3.50	0.00	5.50	1.50	7.00	Liệt					
54	810196	Hà Anh Hào	13/10/1997	9	1.75	5.25	0.50	9.75	0.50	10.25						
55	810199	Nguyễn Việt Hào	12/07/1997	9	1.00	4.25	2.50	11.25	1.50	12.75						
56	810201	Nguyễn Như Hào	12/09/1997	9	5.75	5.25	3.00	22.75	1.50	24.25						
57	810215	Lý Phước Hậu	11/06/1997	9	2.00	5.00	1.75	12.50	1.00	13.50						
58	810226	Lê Huỳnh Hiếu	06/06/1997	10	2.25	6.00	2.75	16.00	0.00	16.00						
59	810228	Nguyễn Văn Hiếu	15/08/1995	10	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
60	810237	Hồ Minh Hoàng	24/05/1997	10	2.25	4.25	0.00	8.75	0.50	9.25	Liệt					
61	810240	Tiêu Kim Hoàng	12/02/1997	10	1.00	3.25	0.50	6.25	0.50	6.75						
62	810242	Đặng Yến Hồng	20/02/1997	11	2.75	4.50	0.50	11.00	1.50	12.50						
63	810252	Nguyễn Đăng Huy	08/11/1996	11	2.75	4.25	2.00	13.75	1.00	14.75						
64	810255	Phạm Tường Huy	27/11/1997	11	1.25	2.25	1.00	6.75	0.00	6.75						
65	810257	Hồ Thị Ngọc Huyền	16/06/1997	11	3.75	4.50	2.50	17.00	1.00	18.00						
66	810265	Huỳnh Tấn Hưng	06/06/1997	12	2.50	4.50	0.00	9.50	0.00	9.50	Liệt					
67	810275	Nguyễn Duy Khánh	14/11/1996	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
68	810276	Phạm Duy Khánh	06/09/1997	12	1.50	3.75	2.00	10.75	0.50	11.25						
69	810281	Lê Tấn Khoa	02/08/1997	12	1.25	4.25	0.25	7.25	0.00	7.25						
70	810284	Nguyễn Đăng Khoa	04/08/1996	12	0.50	2.50	1.00	5.50	0.00	5.50						
71	810285	Nguyễn Đăng Khoa	21/09/1997	12	2.00	4.25	0.50	9.25	1.00	10.25						
72	810304	Đặng Duy Lập	27/01/1997	13	1.25	5.75	1.00	10.25	0.00	10.25						
73	810305	Đỗ Văn Liêm	25/11/1997	13	1.25	4.25	0.25	7.25	1.50	8.75						
74	810308	Nguyễn Văn Liêm	08/09/1997	13	1.50	4.50	0.50	8.50	0.00	8.50						
75	810313	Đặng Thị Linh	10/07/1997	14	3.50	4.00	2.50	16.00	1.50	17.50						
76	810314	Đinh Thị Phương Linh	22/08/1997	14	2.25	4.25	3.75	16.25	1.50	17.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	810316	Huỳnh Thị Diễm Linh	30/10/1997	14	2.50	6.00	3.25	17.50	1.50	19.00						
78	810320	Lê Trúc Linh	01/02/1997	14	2.00	6.00	2.50	15.00	1.00	16.00						
79	810322	Nguyễn Phương Linh	18/10/1997	14	1.75	4.25	0.00	7.75	0.00	7.75	Liệt					
80	810323	Nguyễn Tạ Thùy Linh	14/03/1997	14	2.50	2.00	3.00	13.00	0.50	13.50						
81	810331	Phan Thị Trúc Linh	10/10/1997	14	2.00	3.50	3.00	13.50	1.50	15.00						
82	810335	Vương Thị Thùy Linh	02/04/1997	14	2.50	5.25	4.50	19.25	1.50	20.75						
83	810342	Bùi Hữu Lộc	19/12/1996	15	2.00	3.25	2.25	11.75	0.50	12.25						
84	810343	Hồ Bảo Lộc	13/10/1997	15	2.50	4.25	4.00	17.25	0.50	17.75						
85	810345	Lê Tấn Lộc	11/08/1997	15	2.75	Vắng	2.00	9.50	0.00	9.50	Liệt					
86	810350	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	12/05/1997	15	4.50	4.50	2.00	17.50	1.50	19.00						
87	810376	Trần Minh Mẫn	19/04/1997	16	2.50	5.00	3.75	17.50	1.50	19.00						
88	810381	Nguyễn Ngọc Mi	28/06/1997	16	2.75	4.75	1.00	12.25	1.50	13.75						
89	810387	Đặng Thị Ngọc Muội	04/10/1997	17	2.00	3.00	0.25	7.50	0.50	8.00						
90	810396	Hồ Thị Hồng My	13/08/1997	17	3.75	6.25	3.00	19.75	1.50	21.25						
91	810397	Đinh Hoài Nam	12/09/1997	17	3.00	3.75	1.25	12.25	0.50	12.75						
92	810399	Phan Thanh Nam	13/10/1997	17	3.75	5.50	2.00	17.00	1.50	18.50						
93	810401	Trần Thanh Nam	12/02/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
94	810405	Bùi Thị Kim Ngân	24/06/1997	17	5.00	5.50	2.75	21.00	1.50	22.50						
95	810412	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22/10/1997	18	4.25	5.75	2.25	18.75	1.50	20.25						
96	810430	Mai Thị Kim Ngọc	29/07/1997	18	3.50	8.25	4.50	24.25	1.50	25.75						
97	810432	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/01/1997	18	4.50	2.75	0.25	12.25	1.50	13.75						
98	810439	Ngô Thị Thanh Nhã	14/05/1996	19	3.00	4.75	0.00	10.75	0.00	10.75	Liệt					
99	810441	Phạm Công Nhân	14/08/1997	19	1.75	5.50	0.25	9.50	0.00	9.50						
100	810447	Lê Thị Tuyết Nhi	26/10/1997	19	2.25	5.00	1.00	11.50	1.50	13.00						
101	810453	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/05/1996	19	1.75	4.50	2.00	12.00	1.50	13.50						
102	810457	Đặng Thị Tuyết Nhung	04/02/1997	20	5.75	4.50	1.25	18.50	1.50	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	810460	Ngô Thị Hồng Nhung	30/04/1997	20	5.50	3.50	4.75	24.00	1.50	25.50						
104	810469	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/10/1997	20	1.25	4.25	3.00	12.75	0.50	13.25						
105	810472	Nguyễn Thị Kim Như	15/04/1997	20	1.50	5.00	0.75	9.50	0.00	9.50						
106	810481	Bùi Công Nhựt	08/05/1997	21	4.00	4.50	1.00	14.50	0.00	14.50						
107	810491	Võ Thị Yến Oanh	24/08/1997	21	1.00	3.25	0.25	5.75	1.50	7.25						
108	810494	Nguyễn Thành Phát	21/01/1997	21	1.50	3.75	1.00	8.75	0.50	9.25						
109	810498	Trần Nhựt Phi	24/11/1997	21	1.50	3.00	0.00	6.00	0.50	6.50	Liệt					
110	810499	Biện Kim Phiêu	26/03/1997	21	2.25	3.50	0.50	9.00	0.00	9.00						
111	810500	Đặng Hoài Phong	23/02/1997	21	0.75	5.25	0.25	7.25	1.00	8.25						
112	810501	Huỳnh Thanh Phong	15/02/1997	21	3.00	4.25	3.50	17.25	0.00	17.25						
113	810502	Nguyễn Hoài Phong	17/03/1997	21	0.75	2.25	0.25	4.25	0.00	4.25						
114	810503	Nguyễn Nam Phong	22/06/1997	21	2.25	5.75	3.50	17.25	0.00	17.25						
115	810507	Mai Tấn Phú	24/04/1997	22	5.00	4.25	5.25	24.75	1.50	26.25						
116	810508	Ngô Ngân Đại Phú	22/04/1997	22	2.25	3.75	4.75	17.75	0.00	17.75						
117	810512	Nguyễn Hoàng Phúc	10/01/1997	22	1.50	3.50	0.25	7.00	0.50	7.50						
118	810516	Huỳnh Kế Phước	10/11/1997	22	1.50	5.00	4.50	17.00	0.00	17.00						
119	810517	Huỳnh Tấn Phước	14/05/1997	22	2.50	2.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
120	810519	Nguyễn Minh Phước	18/10/1997	22	0.50	3.50	1.00	6.50	0.50	7.00						
121	810521	Đặng Thị Mai Phương	17/05/1997	22	1.50	4.50	2.00	11.50	1.50	13.00						
122	810522	Đỗ Duy Phương	01/08/1997	22	1.25	3.00	0.00	5.50	0.50	6.00	Liệt					
123	810534	Nguyễn Phước Quang	16/10/1997	23	1.00	4.75	0.25	7.25	0.50	7.75						
124	810539	Nguyễn Thị Hồng Quý	09/06/1997	23	2.75	4.00	1.00	11.50	3.00	14.50						
125	810540	Từ Nhựt Quý	10/04/1997	23	2.50	5.00	2.50	15.00	1.00	16.00						
126	810548	Phan Thị Thu Quyên	24/07/1997	23	3.50	3.25	1.00	12.25	0.00	12.25						
127	810561	Đặng Thị Ngọc Sáng	19/08/1997	24	2.50	2.50	1.00	9.50	1.50	11.00						
128	810566	Phan Hùng Sơn	03/03/1997	24	2.50	3.00	0.50	9.00	0.50	9.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	810567	Trần Tu Ta	13/12/1997	24	1.25	5.50	0.00	8.00	0.50	8.50	Liệt					
130	810569	Nguyễn Tấn Tài	08/06/1997	24	1.75	6.00	0.50	10.50	1.50	12.00						
131	810570	Nguyễn Tấn Tài	21/02/1997	24	1.25	4.00	0.50	7.50	1.50	9.00						
132	810571	Phan Hồng Tài	05/11/1997	24	2.00	5.25	0.00	9.25	0.50	9.75	Liệt					
133	810576	Phạm Chí Tâm	21/11/1997	24	2.75	2.75	1.25	10.75	0.00	10.75						
134	810577	Phạm Văn Tâm	16/07/1997	25	2.50	3.75	1.50	11.75	0.50	12.25						
135	810578	Phan Thanh Tâm	23/09/1997	25	2.00	6.75	4.25	19.25	1.50	20.75						
136	810583	Cao Ngọc Thạch	14/11/1997	25	2.75	5.75	0.75	12.75	1.50	14.25						
137	810588	Bùi Công Thanh	03/08/1997	25	4.25	4.75	0.00	13.25	1.50	14.75	Liệt					
138	810589	Đoàn Thanh Thanh	09/11/1996	25	3.75	3.25	4.25	19.25	1.50	20.75						
139	810598	Lê Đức Thành	12/08/1996	25	2.75	3.75	0.00	9.25	0.00	9.25	Liệt					
140	810601	Hồ Thị Thu Thảo	20/12/1997	26	3.00	4.00	0.50	11.00	1.50	12.50						
141	810608	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	15/06/1997	26	3.50	4.00	1.75	14.50	0.50	15.00						
142	810609	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/09/1997	26	2.50	3.50	2.00	12.50	1.50	14.00						
143	810614	Phan Thị Dương Thảo	03/10/1997	26	1.75	4.00	0.50	8.50	1.00	9.50						
144	810621	Vương Văn Thắng	23/10/1997	26	2.00	3.25	0.75	8.75	1.50	10.25						
145	810622	Đặng Minh Thật	02/09/1997	26	2.75	5.50	0.75	12.50	1.00	13.50						
146	810623	Dương Thị Kim Thi	10/10/1997	26	2.00	4.50	0.00	8.50	1.50	10.00	Liệt					
147	810626	Trần Thị Kim Thi	01/04/1997	27	2.25	2.75	0.25	7.75	1.50	9.25						
148	810627	Trịnh Thị Anh Thi	09/11/1997	27	1.50	4.25	0.00	7.25	1.00	8.25	Liệt					
149	810629	Dương Minh Thiện	10/09/1997	27	1.25	3.75	1.00	8.25	1.00	9.25						
150	810632	Trương Thị Thiện	03/04/1997	27	2.50	4.00	0.75	10.50	1.50	12.00						
151	810633	Võ Quang Thiện	21/05/1997	27	2.25	5.00	1.50	12.50	0.50	13.00						
152	810637	Nguyễn Nhựt Thịnh	06/08/1997	27	1.75	4.25	0.00	7.75	0.00	7.75	Liệt					
153	810638	Nguyễn Phúc Thịnh	15/08/1997	27	1.00	3.25	1.00	7.25	1.00	8.25						
154	810646	Nguyễn Văn Thông	05/10/1997	27	1.25	4.50	1.00	9.00	0.50	9.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	810647	Dương Thị Anh Thơ	18/10/1997	27	1.75	4.75	1.75	11.75	1.50	13.25						
156	810651	Lâm Thanh Thuận	01/10/1997	28	1.75	4.25	3.75	15.25	0.50	15.75						
157	810654	Trần Văn Thuận	16/06/1997	28	Vắng	2.75	1.00	4.75	0.50	5.25	Liệt					
158	810663	Biện Minh Thư	04/04/1997	28	3.75	5.00	4.50	21.50	1.50	23.00						
159	810680	Phạm Ngọc Thương	24/11/1997	29	1.50	2.50	0.25	6.00	1.00	7.00						
160	810684	Bùi Văn Tiên	22/08/1997	29	2.50	5.00	4.75	19.50	1.00	20.50						
161	810686	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	01/04/1997	29	2.50	4.75	3.50	16.75	1.00	17.75						
162	810689	Võ Thị Mỹ Tiên	01/08/1997	29	2.25	4.00	0.00	8.50	1.00	9.50	Liệt					
163	810695	Võ Minh Tiến	20/12/1995	29	0.75	4.50	0.00	6.00	0.00	6.00	Liệt					
164	810700	Nguyễn Bảo Toàn	18/10/1997	30	1.50	2.75	2.50	10.75	0.50	11.25						
165	810702	Phạm Phú Toàn	09/03/1997	30	3.00	5.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
166	810703	Phan Vũ Toàn	01/05/1997	30	2.50	2.75	1.00	9.75	1.00	10.75						
167	810704	Trần Quốc Toàn	16/11/1996	30	2.00	2.25	0.00	6.25	0.50	6.75	Liệt					
168	810709	Đoàn Thị Thùy Trang	01/07/1997	30	1.00	2.75	0.50	5.75	0.00	5.75						
169	810710	Hồ Thị Ngọc Trang	31/03/1997	30	3.00	4.25	1.50	13.25	1.50	14.75						
170	810711	Nguyễn Thị Phương Trang	14/11/1997	30	1.75	2.50	2.50	11.00	1.50	12.50						
171	810715	Trần Thị Thu Trang	03/05/1997	30	2.00	3.50	0.75	9.00	0.00	9.00						
172	810717	Võ Thị Thùy Trang	25/08/1996	30	2.25	3.75	4.00	16.25	1.50	17.75						
173	810723	Lê Thị Huyền Trân	14/05/1997	31	1.75	2.75	0.75	7.75	0.00	7.75						
174	810725	Phạm Thị Hồng Trân	03/09/1997	31	2.75	4.75	4.50	19.25	1.50	20.75						
175	810726	Tạ Bảo Trân	20/10/1997	31	4.25	3.75	3.50	19.25	1.00	20.25						
176	810734	Cù Thị Diễm Trinh	14/08/1997	31	2.50	3.00	1.75	11.50	1.00	12.50						
177	810736	Lê Thị Mai Trinh	12/09/1996	31	2.25	5.50	1.50	13.00	0.00	13.00						
178	810741	Nguyễn Thị Diễm Trinh	19/06/1997	31	2.50	3.25	0.25	8.75	1.50	10.25						
179	810746	Lê Hoàng Trọng	27/08/1997	32	3.00	4.75	0.00	10.75	1.50	12.25	Liệt					
180	810753	Lâm Ngọc Trúc	05/08/1997	32	1.00	2.50	0.25	5.00	1.50	6.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	810758	Trần Thị Thanh Trúc	26/02/1997	32	2.50	4.25	1.25	11.75	1.50	13.25						
182	810763	Nguyễn Thành Trung	04/01/1997	32	1.50	6.00	4.00	17.00	0.50	17.50						
183	810764	Trần Minh Trung	12/09/1997	32	3.50	5.00	3.50	19.00	1.00	20.00						
184	810766	Bùi Thanh Tú	10/02/1997	32	1.50	2.75	0.75	7.25	0.50	7.75						
185	810767	Đặng Thị Thiên Tú	12/06/1997	32	1.50	2.50	0.25	6.00	0.00	6.00						
186	810780	Ngô Anh Tuấn	11/10/1997	33	3.25	4.50	3.75	18.50	0.00	18.50						
187	810781	Nguyễn Anh Tuấn	17/10/1997	33	3.00	4.75	0.25	11.25	0.50	11.75						
188	810783	Phạm Quốc Tuấn	16/02/1997	33	0.75	5.75	4.25	15.75	0.50	16.25						
189	810785	Đặng Thị Kim Tuệ	15/06/1997	33	4.25	5.00	0.25	14.00	0.00	14.00						
190	810786	Nguyễn Thanh Tùng	11/05/1997	33	0.00	2.75	0.50	3.75	0.00	3.75	Liệt					
191	810794	Nguyễn Thị Bích Tuyền	08/08/1997	34	3.00	4.50	3.00	16.50	0.50	17.00						
192	810799	Trần Thị Thanh Tuyền	17/12/1997	34	2.25	3.25	0.50	8.75	1.50	10.25						
193	810800	Trịnh Thị Bích Tuyền	09/09/1997	34	3.50	4.25	3.00	17.25	0.50	17.75						
194	810807	Trần Lê Hạnh Uyên	11/06/1997	34	3.75	3.75	0.00	11.25	1.50	12.75	Liệt					
195	810812	Lưu Thị Bích Vân	23/01/1997	34	2.25	5.25	4.00	17.75	1.50	19.25						
196	810826	Phan Tuấn Vĩ	18/10/1997	35	1.00	4.75	0.25	7.25	0.00	7.25						
197	810827	Võ Trần Lâm Vĩ	11/05/1997	35	3.00	3.00	0.25	9.50	0.50	10.00						
198	810829	Lý Chí Vinh	26/12/1997	35	4.25	3.75	1.75	15.75	1.50	17.25						
199	810833	Nguyễn Hoàng Vũ	24/09/1997	35	2.25	4.75	4.00	17.25	0.50	17.75						
200	810835	Trần Thanh Vũ	19/09/1997	35	2.75	3.50	4.50	18.00	0.50	18.50						
201	810837	Biện Thúy Vy	27/06/1997	35	1.50	7.50	3.00	16.50	1.00	17.50						
202	810840	Đặng Thành Vy	22/12/1997	35	3.00	4.00	4.00	18.00	1.00	19.00						
203	810843	Lâm Thúy Vy	25/12/1996	36	1.00	3.25	0.25	5.75	0.00	5.75						
204	810846	Lê Thị Mỹ Vy	04/11/1997	36	2.00	4.75	2.25	13.25	1.50	14.75						
205	810847	Lê Thị Tường Vy	05/02/1997	36	3.00	4.50	0.50	11.50	1.50	13.00						
206	810848	Lương Thị Thanh Vy	26/09/1997	36	2.25	5.25	0.00	9.75	1.50	11.25	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	810852	Trần Tuấn Vỹ	19/10/1997	36	2.00	4.00	0.25	8.50	1.50	10.00						
208	810858	Phạm Thụy Như Ý	20/10/1997	36	1.25	4.50	3.50	14.00	1.50	15.50						
209	810862	Hồ Thị Thu Yến	26/05/1997	36	4.25	4.50	4.75	22.50	1.50	24.00						
210	810863	Phạm Hải Yến	23/07/1997	36	2.50	3.00	0.00	8.00	1.00	9.00	Liệt					

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp